

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

(3 tiết – SGK trang 64)

A. Mục tiêu

- 1. Kiến thức, kĩ năng:**
 - Thực hiện được phép trừ bằng cách dùng sơ đồ tách – gộp số.
 - Thành lập các bảng trừ trong phạm vi 5, 6, 7, 8, 9, 10.
 - Quan sát tranh, nói được “câu chuyện” xảy ra phép trừ, lập sơ đồ phù hợp, viết phép tính liên quan.
- 2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- 3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật.

B. Thiết bị dạy học

GV: 8 thẻ từ viết 2 bộ phép tính trong bài 4.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Có thể cho các tổ luân phiên đọc các bảng tách – gộp số từ 6 tới 10.

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

- 1. Giới thiệu cách dùng sơ đồ tách – gộp số để thực hiện phép trừ**
 - GV giúp HS nhận biết nhiệm vụ cần làm: $7 - 3 = ?$

– HS (nhóm đôi) **quan sát** bức tranh, GV giúp các em **nói** “câu chuyện” xảy ra phép trừ theo câu trúc:

Có...

Trong đó có...

Còn lại...

– HS **thực hiện** phép trừ, **viết** vào bảng con ($7 - 3 = 4$) và **trình bày** cách làm (có thể đếm ngón tay, đếm trực tiếp trong hình, nhớ lại sơ đồ tách – gộp số, ...).

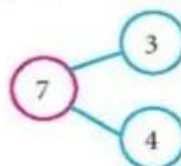
– GV hướng dẫn HS dùng sơ đồ **tách – gộp số**.

GV vừa nói, vừa viết số vào sơ đồ tách – gộp số (bảng lớp), HS **viết** (bảng con):

Có 7 chú ếch (viết 7).

Trong đó có 3 chú ếch xanh (viết 3).

Còn lại 4 chú ếch vàng (viết 4).



GV và HS viết phép tính (bảng lớp,

bảng con): $7 - 3 = 4$.

HS **nói** trôi chảy:

- **7 tách 3 còn 4**
- **Bảy trừ ba bằng bốn.**

2. Thực hành dùng sơ đồ tách – gộp số để thực hiện phép trừ

– Thực hiện mẫu, GV giúp HS làm các việc theo trình tự.

- **Xác định** nhiệm vụ cần làm: $10 - 3 = ?$
- **Xem tranh, nói** “câu chuyện” xảy ra phép trừ.

Vi dụ: Có 10 con chuồn chuồn

Trong đó có 3 con chuồn chuồn đỏ

Còn lại 7 con màu xanh.

- **Lập** sơ đồ tách – gộp số.
- **Viết** phép tính, đọc phép tính.

– HS thực hiện bài 1 và bài 2 theo trình tự mẫu.

– GV khái quát: * 8 tách 4 còn 4 (hoặc 8 bớt 4 còn 4)

→ $8 - 4 = 4$ (tám trừ bốn bằng bốn).

* 9 tách 7 còn 2

→ $9 - 7 = 2$ (chín trừ bảy bằng hai).

LUYỆN TẬP

Bài 1:

a) GV hướng dẫn HS dựa vào sơ đồ tách – gộp số để **lập** bảng trừ trong phạm vi 5.

– GV yêu cầu HS lần lượt đọc sơ đồ tách – gộp 5 và viết phép tính tương ứng vào bảng con:

Nói: 5 gồm 4 và 1

Viết: $5 - 1 = 4$

$5 - 4 = 1.$

– HS tiếp tục **hoàn thiện** sơ đồ và **viết** các phép tính còn lại vào bảng con.

b) Lập bảng trừ trong phạm vi 6: HS thực hiện theo câu a.

Lưu ý: GV có thể yêu cầu HS **che** các bảng trừ mới thành lập, dựa vào bảng tách – gộp số, **đọc** trôi chảy bảng trừ.

Bài 2:

GV có thể sử dụng phương pháp mảnh ghép, tổ chức cho HS (nhóm ba) thực hiện các phép tính vào bảng con.

– Mỗi HS **thực hiện** 1 cột phép tính. Sau đó, 3 em **chia sẻ** cho nhau.

– HS **trình bày** theo nhóm – Cả lớp **nhận xét**.

Lưu ý, trước khi làm bài GV có thể hỏi HS, ví dụ:

Đề biết $4 - 3 = ?$ ta dựa vào đâu? (**4 gồm 3 và 1**).

Bài 3:

– HS làm cá nhân

– Khi sửa bài:

Có thể chia hai đội sửa thi đua, tiếp sức.

GV khuyến khích các em **giải thích** tại sao tìm được kết quả như vậy.

Bài 4:

– HS **xác định** nhiệm vụ phải làm (viết dấu $>$, $=$, $<$ vào ô trống).

– Sửa bài:

GV gắn các thẻ phép tính lên bảng lớp (như SGK trang 65), chia lớp thành 2 đội rồi tổ chức cho HS chơi tiếp sức: Nồi toa xe lửa.

HS lần lượt **viết** dấu vào ô trống. Đội nào làm xong trước và đúng hết thì thắng cuộc.

GV cho HS **nói** lý do chọn dấu để điền.

- Có thể thực hiện lần lượt từng phép tính rồi so sánh kết quả.

Bài 5:

– GV hướng dẫn HS **tìm hiểu** mẫu:

- Số 7 ở trên đầu cánh buồm để chỉ bảng trừ thu gọn trong phạm vi 7.

Phía dưới gồm các phép tính trong bảng này.

- HS **đọc** bảng tách – gộp 7, với mỗi trường hợp tách – gộp **viết** phép trừ tương ứng:

Ví dụ: **Đọc:** 7 gồm 6 và 1. **Viết:** $7 - 1 = 6.$

HS tiếp tục thực hiện với các phép tính còn lại.

– Tương tự với thuyền số 8, số 9 và số 10.

– GV giới thiệu các bảng trừ thu gọn trong phạm vi 7, 8, 9, 10.

HS đọc thành thạo các bảng trừ.

Lưu ý, với mỗi phép trừ đọc hai trường hợp.

Ví dụ: $7 - 1 = 6$

Đọc: Bảy trừ một bằng sáu

Bảy trừ sáu bằng một.

Bài 6: Thực hiện giống bài 2.

Bài 7:

– HS quan sát hình vẽ và xác định nhiệm vụ: Tìm bóng cho cá heo.

Quả bóng số 1, quả bóng số 2.

Những con cá heo ghi phép tính có kết quả là 1 chơi quả bóng số 1. Tương tự, những con cá heo ghi phép tính có kết quả là 2 chơi quả bóng số 2.

– HS làm bài.

– Sửa bài: HS đọc chữ số trên quả bóng, đọc các phép tính trên cá heo:

$$1 = 9 - 8 = 10 - 9 = 8 - 7$$

$$2 = 10 - 8 = 8 - 6 = 9 - 7.$$

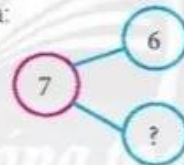
Bài 8:

Cho HS quan sát tranh rồi viết các phép tính thích hợp.

CỦNG CỐ

GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?” (chia lớp thành 2 đội).

– GV đưa ra sơ đồ tách – gộp chưa hoàn chỉnh:



– GV yêu cầu:

- 1 đội nêu câu chuyện và hoàn thiện sơ đồ vào bảng con.
- 1 đội nêu câu chuyện và viết phép tính thích hợp vào bảng con.

– Đội nào có tất cả HS làm xong trước và đúng thì thắng cuộc.